

Cao ban hà	0,05g
Cao viên chí	0,05g
Cao khiên ngưu	0,05g
Nabenzoat	0,03g

Chỉ định : Ho cấp hay ho mạn tính, ho do kích ứng, ho gió, ho gà. Hen suyễn, cảm cúm, sổ mũi. Viêm khí quản, viêm phế quản.

Liều dùng : Người lớn uống 1-2 viên/lần. Ngày uống 4-6 viên. Trẻ em : từ 5-8 tuổi uống 1/2 viên-1 viên/lần Ngày uống 1-2 viên. - Trẻ em từ 10-15 tuổi uống mỗi lần 1 viên. Ngày uống 2-4 viên.

Pectol E (Cty DP Sài Gòn -Sago-pha)

Dạng thuốc : 100ml sirô có :

Còn Cây bồ mòn	2g
Eucalyptol	0,2ml
Cao núc nac	2g
Sirô viên chí	10g
Sirô tràm bì	30g
Sirô benjoin	30g
Sirô húng chanh ed	100ml

Tác dụng : Làm dịu ho, sát khuẩn đường hô hấp, long đờm, an thần, lợi tiêu.

Chỉ định : Các chứng ho : cơn dài dẳng, ho gió, ho gà, viêm khí quản, viêm phế quản cấp và mạn tính, hen suyễn, cảm cúm, sổ mũi trẻ em.

Liều dùng : Trẻ sơ sinh -1 tuổi : Uống 1 thìa cà phê/lần x 1-3 thìa cà phê/ngày. Trẻ em từ 2-6 tuổi uống 1-2 thìa cà phê/lần x 3 lần/ngày. Trên 6 tuổi uống 2-3 thìa cà phê/lần x 3 lần/ngày.

Pectussin (XNDP23)

Dạng thuốc : Viên ngậm có .

Menthol	4mg
Tinh dầu eucalyptus	0,5ml

Chống chỉ định : Sát khuẩn miệng họng, viêm họng, ho, long đờm.

Liều dùng : Ngậm 1-2 viên/lần x 3 - 4 lần/ngày

Pereflat (Pháp)

Dạng thuốc : Mỗi viên có :

Polysilan	310mg
Bột đồng khô tuyển tuy toàn phần.	172mg

Tác dụng : Tn dày hơi dạ dày dày- tá tràng- Giúp cho tiêu hóa

Chỉ định : Đầy hơi, chướng bụng- Rối loạn tiêu hóa tre còn bú, khó tiêu

Liều dùng : Liều tấn công, người lớn : dùng 2 viên mỗi lần, 3 lần/ngày. Liều duy trì : người lớn dùng 1 viên mỗi ngày, 3 lần/ngày. Trẻ em còn bú uống 1 viên/5kg thể trọng, chia 2-3 lần. Uống sau bữa ăn.

Peristaltine (Pháp)

Dạng thuốc : Mỗi viên có 0,1g cao Cascara.

Tác dụng : Nhuận tràng thuộc nhóm anthraquinon.

Chỉ định : Táo bón.

Liều dùng : Người lớn uống 1-2 viên/ngày. Trẻ em trên 3 tuổi uống 1 viên, sau bữa ăn chiều.

Chống chỉ định : Viêm đại tràng- Đau bụng không rõ nguyên nhân.

Lưu ý : Không dùng thuốc lâu dài- Tránh dùng khi có thai hoặc đang nuôi con bú. Nếu ta chảy, đau bụng thì ngừng thuốc.

Permixon (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén bọc 160mg cao lipid-sterol của cây Serenoa repens (loài kè ở Florida)

Tác dụng : Ức chế chuyển hóa của dihydrotestosterone ở tuyến tiền liệt.

Chỉ định : Các biểu hiện chức năng ở adenom tuyến tiền liệt (như đái rát, khó tiêu tiện, cảm giác nặng ở vùng hố chậu)

Liều dùng : Ngày 4 viên, chia 2 lần, vào bữa ăn.

Lưu ý : Uống vào lúc đói, có thể gây buồn nôn.

Biệt dược tương tự : Capistan 160 (Sanofi-Winthrop)

Perskindol Classic (Thụy Sĩ)

Dạng thuốc : Túi gel 6ml

Menthol	1,5%
Pine oil	1,35%
Wintergreen oil	0,35%
Orange oil	0,34%
Lemon oil	0,1%
Bergamot oil	0,1%
Rosemary oil	0,06%
Levander oil	0,02%
Terpineol	0,1%
Terpenyl acetat	0,1%

Tác dụng : Lam giảm đau nhức cơ.

Chỉ định : Đau và nhức cơ, khớp liên quan với thắt khớp, viêm khớp. Căng cơ quá